

47. — Cung Trung Phúc tỏ ra mình gan dạ.

Khi ấy có một quan lớn kia, tên là Cung Trung Phúc, có danh tiếng gan dãm và hay đánh giặc có ý lập công với vua, thì lấy ý riêng mà thỉnh lính ra đánh quân giặc không cho ai biết. Chẳng hay ông ấy mắc quân giặc lừa mà thua, lại quân mình bị tử trận hầu hết. Ông ấy thoát khỏi dặng, nhưng mà khi về dinh thì các quan đều chê cười; mà vua thì quá nểng đếu. Bởi đó ông ấy có ý rửa hổ; thì ban đêm đem một ít quân mạnh bạo, khi chẳng ai ngờ, mà xông vào đánh lấy một lũy rất chắc chắn vua đã xây khi trước, mà quân giặc đã lấy đi. Ông ấy lại đánh được nhiều quân giặc tử trận, và những quân khỏi chết trốn vào trong lũy khác.

48. — Nhờ có con nai chạy lạc vào lũy mới lấy lũy ấy dặng.

Qua một ít ngày, ông Cung Trung Phúc lại lấy dặng lũy ấy cách lạ lắm, chẳng phải bày mưu chước gì. Vì tình cờ đêm kia có một con nai trên rừng lạc xuống chạy vào trong lũy. Quân canh thấy thì máng cũng la lớn tiếng rằng: « Nai! nai! » Nó lại chạy đuổi theo mà báo, mà bắt con nai: song bắn mấy cũng không trúng; nó bắn dằng này thì nai chạy dằng khác, mà nó cũng cứ đuổi theo: chẳng ngờ bắn trúng chết một hai người, cũng có người thì bị thương tích.

Quân khác dặng ngủ nghe xôn xao thì thức dậy. Lại nghe kêu: « Nai! nai! » thì ngờ là quân Đổng Nai

đã vào lũy rồi; cho nên nói ốe dùng mình mà la lên rằng: «Đổng nai! Đổng nai!» Ai ai cũng tin thật là quân vua đã đến, thì cầm lấy khí giới. Song bởi loạn lạng thất thứ, và hỗn bất phụ thể, thì đập cửa lũy mà chen nhau trốn sạch, chẳng sót tên nào.

Nó trốn làm vậy cho đến sáng ngày mới biết mình đã lầm. Song cũng không trở về trong lũy, cứ tìm nơi chắc chắn mà ẩn mình mà thôi.

Khi quân vua Nguyễn Anh nghe xôn xao ban đêm làm vậy, thì chạy đi coi cho biết cứ sự làm sao. Khi đến nơi, thì thấy còn lũy không, không còn ai canh giữ, liền chiêm lấy, cùng sai người đi thám xung quanh, thì gặp những người bị thương tích và những người chạy trốn chưa kịp. Bấy giờ quân đi thám hỏi, thì kể lại nguyên hỏy tự sự, vì làm sao mà sinh hỗn độn xôn xao làm vậy.

Quân vua nghe, đã nin cười; lại nói nhát nó thêm mà rằng: «Thôi, anh em đã trốn, đã thoát đi đặng, thì cũng là may phước lắm đó, vì binh sĩ nhà vua đã chiêu áp lũy này vô số, không biết kể sao cho xiết, để đánh phá lũy này.»

49. — Cung Trung Phúc lấy thành Qui Nhơn.

Quan cai quân ấy là ông Cung Trung Phúc, lấy tên vua mà gởi thơ cho các quan trong thành Qui Nhơn mà truyền phải hàng tức thì. Bằng chẳng chịu hàng ngày ấy thì phải chết hết. Vậy quân giặc mắc lừa mà tin thật ông Nguyễn Anh đã đem

thêm nhiều binh sĩ và thêm nhiều tàu, nên sợ hãi lắm, vì chẳng còn trông ai cứu

Vậy các quân ấy bèn đi bàn lại đoạn, thì sai sứ đến cùng vua xin cầu hòa; lại nói đã sẵn lòng chịu hàng, và giao thành cùng mọi sự, mà xin một đến mà thôi là vua đừng giết ai. Vua bằng lòng ưng đến ấy. Thì qua ngày sau, các quan mở cửa thành Quy Nhơn ra rước vua vào. Bao nhiêu khí giới, thuốc súng và một trăm hai mươi con voi, tiền bạc, lúa thóc và các giống khác trong thành thì vua nhận cả, lại cả xứ Quy Nhơn chịu phép vua nữa.

Vua dựng thành ấy thì là trọng lắm, vì thành ấy rất vững; mà vua dựng thì kẻ là dựng nửa phần nước An Nam. Còn Đàng Ngoài, thì chẳng khó lấy là bao nhiêu. Vậy khi trước, vua đã ngã lòng mà lại quyết trốn đi, như lời đã nói trước vậy; phải mà chẳng có Đức Thấy Vêrô cầm vua lại, thì đã ra hư việc. Lại ơn phước trọng ấy cũng là vì nhờ có con nai.

Khi xứ Quy Nhơn và các xứ Đàng Trong đã chịu phép vua doan, thì vua liệu cho an dân; nên đặt ông Hậu, là em, mà cai xứ ấy thay vì người.

50. — Đức Thấy chịu công lao khổ nhọc mà phò vua
vực nước.

Vậy vua đã đặt Đức Thấy làm quốc công, và ép người coi sóc ông Đông Cung mà cai thành Nha Trang và cai xứ ấy và xứ Bình Thuận thay vì vua, như lời đã nói trước. Chẳng ai kể xiết những công

lao khó nhọc người đã phải chịu mà lo các việc ấy. Vì quân Tây Sơn đến vây thành Nha Trang hai ba lần. Nó thua lần nấy, lại đem nhiều quân thêm mà vây lần khác. Dầu nó dùng sức lực mà chẳng hề lấy thành ấy được, thì nó ra sức dùng mưu: song cũng chẳng hề bao giờ lừa gạt được Đức Thủy, nên bất đắc dĩ, nó phải bỏ Nha Trang mà rút về Qui Nhơn.

Lúc ấy Đức Thủy cũng cứ một lòng thì chung; dẫu các quan Tây, thấy nhiều* đều phất ý, nhiều ông đã xin hồi dương, còn hai ba ông ở lại mà thôi; song Đức Thủy cũng chẳng thối chí, hằng một lòng phò vua vựơ nước mà thôi.

51. — Bốn đạo Đàng Ngoài phải khôn khéo.

Năm 1795, là Cảnh Hưng ngũ thập lục niên, cũng là năm Ất mao, thì các xứ Đàng Ngoài chẳng được yên về sự đạo. Vua Cảnh Thịnh ở trong Huế và ông Hoàng Thùng ở ngoài Kẻ Chợ một ít lâu, mà chẳng lo việc gì, các việc thì mặc các quan triều. Vậy quan quốc công, khi trước là thái sư và ghét đạo, đã sai quan kia, tên là đồng lý Đương, cai các xứ Đàng Ngoài làm khổ cho bốn đạo.

Ông ấy lấy tên vua mà giảng chỉ cấm đạo, bắt các thầy đạo, và triệt hạ các nhà thờ. Trong chi ấy nói nhiều đều phạm đến sự đạo, và trách các thầy đạo hay khoét con mắt người ta. Khi mới lục chỉ ấy ra, thì các quan đã hiểu ý, chẳng vội tra tay bắt đạo. Cũng có nơi thì các quan ặn dút tiền bạc mà làm thối. Có nơi thì các quan tin cho các thầy

cả biết mà trốn. Nhưng mà vì kẻ ngoại đạo rầy
lắm, nên cũng phải tổn tiền, và triệt hạ đạo đảng
đạo quán. Quan quốc công chỉ giục các quan làm
hết sức mà phá cho tuyệt đạo.

Đầu chẳng ai dám mở miệng nói một lời gì xin
ông ấy thương bỏ đạo mặc lòng, song các quan
cũng có lòng lành bảo bỏ đạo phải liệu cho được
một ông Tây nào khôn ngoan khéo nói, liệu mình
ra mặt với ông quốc công, mà thưa lại các việc
và giải các điều quấy ông ấy đã bỏ và cho đạo. Các
ông Tây sang giảng đạo bên nước An Nam, và các
thầy bôn quốc nghe điều ấy, thì bàn đi bàn lại với
nhau, cùng ưng làm như lời các quan bảo.

Bấy giờ Đức Thầy Hậu sai cố Báu (M. de la Bis-
sachère) ra mặt với ông quốc công. Ông ấy cũng
sân lòng và đã dọn mình ra mặt; song Đức Thầy Gia
(Mgr de Gortyue) suy rằng : Làm làm vậy là liệu
mình vô eớ cũng vô ích. Nên người cấm ngặt,
chẳng cho cố Báu ra mặt. Vậy quan quốc công sai
quân đi do các làng các họ mà bắt bôn đạo, và làm
khốn cực nhiều cách nhiều bề. Nó bắt dặng hai
thầy giảng và đã đánh cho dên chết. Bôn đạo phải
sự khốn khó thế ấy chẳng bao lâu; vì qua năm
sáu tháng, thì ông quốc công đã phải tay Đức
Chúa Trời phạt.

52. — Hai quan quốc công và đồng lý có lòng gian và
phủ khờ.

Quan quốc công và quan đồng lý đã đồng tình
với nhau cho dặng giết vua Cảnh Thịch và Hoàng
Thùng mà chiếm lấy nước An Nam. Quan quốc

công có ý đặt con cháu làm vua; mà ông đồng lý thì sẽ làm chúa. Hai ông đã bàn các việc với nhau đã lâu; mà khi ông đồng lý ra ngoài Kế Chợ thì chẳng còn xem ông Hoàng Thùng là gì nữa; lại cắt quân nội thị, cùng giảm bớt lương, chẳng để quyền phép nào cho ông ấy sống. Ông đồng lý muốn làm sao thì làm vậy. Ai ai cũng biết ông ấy đồng tình với ông quốc công, thì chẳng dám nói điều gì. Quan quân đều phải sợ cưỡi củi đầu chịu phép hết thảy.

Quan lớn kia, tên là Tư Khâu, thấy ông quốc công và ông đồng lý nãng sai quân hộ tiểu đưa thư cho nhau, mà chẳng cho vua Cảnh Thịnh và các quan triều biết, thì sinh nghi. Vậy ông ấy lấy lòng trung mà nhân tin cho vua biết, thì vua truyền bắt quân hộ tiểu đưa thư; mới biết tờ tường đã hồng đèn ngày hai ông họ giết vua cùng các em vua.

Bấy giờ vua truyền bắt ông quốc công tước thì cùng bỏ vào cũi sắt. Qua một ít ngày, lại bắt ông đồng lý cũng bỏ vào cũi sắt mà đem vào trong Huế. Đoạn thì hai ông ấy phải luận xử lăng trì.

Khi ông quốc công còn phải giam trong ngục, thì có quan lớn kia nhểnh nhóc ông ấy, vì trước đã làm khổn cho kẻ có đạo là kẻ vô tội, lại toan giết vua nữa. Ông ấy xưng thật mình có ý ấy, song trời chẳng cho như sự mình đã quyết làm. Vậy hai ông ấy chết đoạn, thì chẳng ai còn nói đến sự cầm đao nữa; nên các xứ Đàng Ngoài lại đặng bình yên như khi trước.

53. — Ông Giám là người trung thuận và đạo đức là thế nào.

Vua Nguyễn Anh lấy dặng xứ Qui Nhơn rồi, mừng chưa kịp no, vừa có quan đại thần kia có đạo, tên là ông Giám, phải bệnh mà chết; thì vua thương tiếc đạo đức lắm.

Vốn ông Giám thuở đầu chẳng có đạo, lại ghét đạo hết lòng; mà bởi đã quen biết Đức Thầy Vêrô, cùng nói lẽ đạo với người nhiều lần, thì đã trở lại chịu đạo như đã nói trước nầy. Từ ấy về sau, ông ấy rất ngoan đạo sốt sắng giữ các phép trong đạo, lại lo liệu cho em và con và đẩy tứ dặng trở lại chịu đạo nữa. Trong các giáo hữu chẳng thấy mấy người đạo đức khiêm nhường như ông ấy, lại rất khôn ngoan trong các việc phần đời. Vua phủ việc gì cho, thì làm nên việc ấy, cho nên vua yêu cách riêng. Vả lại ông ấy ăn nói lịch sự với mọi người, nên ai ai cũng kính phục.

Bến khi ông ấy phải bệnh, thì càng tỏ ra lòng sốt sắng kính mến Đức Chúa Trời hơn khi trước. Đầu liệt lao đau nặng mặc lòng, song chẳng hề phàn nàn nãn ní bao giờ, một bằng lòng chịu khó vác Thánh Giá theo chơn Đ C Giêgiu mọi dặng. Đêm ngày ông ấy chỉ than thờ cùng Đ C T và đặt ảnh chuộc tội gần giường mà nhìn xem luôn, cho nhớ sự thương khó Đ C G. Ban hôm sớm mai đến giờ đọc kinh, người ta quì gần giường ông ấy nằm; mà ông ấy chẳng còn sức chỗi dậy

dặng, thì biểu dấy tờ dõ minh lên mà quí gởi cho dặng thông công với người ta. Khi chịu các phép cách sốt sắng đoạn, thì qua đời ; thiên hạ thương tiếc lắm.

54. — Cắt dấm ông Giám cách trong thế.

Vua thương mến người lắm, nên xin Đức Thầy xử ấy cứ phép đạo mà lo việc cắt xác ông ấy cho trong thế hết sức, và làm cho đủ hết các lễ phép thầy thầy. Vốn Đức Thầy thương ông ấy, nên vui lòng mà vưng lời vua. Thật từ xưa cho đến khi ấy chưa hề thấy cắt xác ai cách trong thế làm vậy. Đức Thầy dạy thế nào, thì vua cứ truyền thế ấy.

Vua biết ông Giám có đạo, thì để mặc kẻ có đạo liệu các việc, chẳng ép làm sự gì đối trá. Vua lại giúp đỡ mọi đàn, cùng ban hàng ban gấm, ban cờ, lại phát nhiều quân để hầu hạ phục dịch cho ra sự trong thế hơn nữa. Đều khi làm lễ và khi đưa xác, thì vua cùng các quan đi theo. Khi vua nghe đọc văn tế thì khóc chảy nước mắt ròng ròng. Các việc xong xã rồi, thì mới ngự về.

Kẻ ngoại thấy bốn đạo chôn xác kẻ chết cách trong thế và nghiêm trang đường ấy, thì lấy làm lạ lắm. Ai ai đều khen hết, chẳng dám nói chê sự đạo nữa. Dẫu vua cũng khen, mà chẳng còn nói đến gì phạm đến sự đạo như khi trước nữa.

55. — Cảnh Thịnh giáng chỉ cấm đạo.

Quân Tây Sơn chẳng ưa sự đạo, mà vua Quang Trung dần dần làm cực bôn đạo nhiều phen mặc lòng, song chưa hề bao giờ cấm đạo tỏ tường. Các đấng ông quốc công làm mà bất đạo, thì kẻ là việc riêng ông ấy mà thôi; vì khi ấy vua Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng chẳng biết đến việc ấy.

Năm 1798, là Lễ Cảnh Hưng ngũ thập cửu niên, cũng là Cảnh Thịnh lục niên, là năm Mậu ngũ, thì vua Cảnh Thịnh giáng chỉ cấm đạo thái nghiêm vì năm ba lẽ sau nầy:

Khi vua Nguyễn Anh đã lấy dặng các xứ Đàng Trong và ra gấn Phú Lộc Lý, thì cũng có lẽ lấy được thành Huế nữa; song vua dụ dụ dừng chơn lại, sửa sửa về. Bấy giờ vua gặp một ông già kia Đàng Ngoài có đạo, tên là Tày, thì hỏi dọ các việc Đàng Ngoài thế nào; ông Giám mục ngoài Huế có giúp việc được chẳng. Ông Tày tâu rằng: « Người Đàng Ngoài đều bắt phục quân Tây Sơn, và ước ao cho nhà Nguyễn lại dặng cai trị cả nước An Nam. » Lại xưng thật rằng: « Ông Giám mục thì chẳng biết gì đến sự đánh giặc; nhưng mà các bôn đạo sẵn lòng đánh giặc mà giúp vua. »

Bởi đó cho nên vua cậy người ấy đưa thơ cho Đứơc Thấy Gioang, là Giám mục phó ở ngoài Huế, mà khuyên người lo liệu cho các bôn đạo Đàng Ngoài đồng tình với nhau mà đánh quân Tây Sơn. Trong thơ ấy vua cũng bảo rằng: « Bao giờ bôn

« đạo nghe tin vua đã ra Huế vừa rồi, thì phải dậy
« lên cả một trận mà đánh quân Tây Sơn. » Và lại
vua cũng dặn ông Tây, khi đã ra Đàng Ngoài rồi,
thì phải có ý tứ mà năng gửi tin cho vua biết các
việc ngoài ấy thế nào.

Vậy ông Tây thuê một chiếc thuyền nhỏ ở Cửa
Hàn mà ra ngoài Huế, cũng đã đến nơi bằng yên,
và đã cho thuyền về rồi. Chẳng hay quân giữ cửa
thấy người đi diện thì bắt trở lại, điệu đến nộp cho
quan lớn. Bấy giờ các quan biết tờ tường thơ vua
gửi cho Đứơc Thấy Gioang (Mgr de Verén), cũng
tin thật các quan bốn đạo có ý làm nguy. Như
vì sự ấy vua Cảnh Thịnh cùng các quan đốc lòng
bắt Đứơc Thấy Gioang, và các thầy đạo mà giết hết,
cùng cấm đạo thái nghiêm.

56. — Lúc bắt đạo.

Các quan triều có ý liệu cách khôn ngoan và kín
áo, chẳng cho ai biết trước, một mật lục chỉ cho
các quan, cùng hẹn ngày mồng sáu tháng năm mà
bắt các bốn đạo trong xứ Đàng Ngoài, vì ngày
mồng năm là chính ngày giỗ lễ tổ tiên, nên trạch
ngày ấy mà làm khi xuất kì bất ý. Song bốn đạo
cũng đã biết trước, nên các thầy đạo cũng đã trốn
đi, mà lại cũng dọn dẹp các đồ mà gởi đi nơi
khác. Vậy đến ngày đã hẹn, thì quân lính đi khắp
mọi nơi mà bắt đạo, song chẳng tìm được thấy nào.

Nó làm khổn cho bốn đạo thế nào, thì chẳng
biết nói làm sao cho xiết. Nó đánh đòn cùng tra

kháo người ta, cho biết các thầy hay là các đồ đạo kinh đạo khí ở đâu. Nó lại cứ lòng tham mà kiếm ăn, thì bốn đạo phải dứt nhiều tiền bạc. Nó cũng bắt người ta khóa quá xuất giáo, mà kẻ vững lòng chịu khó vì đạo, thì chẳng bao nhiêu, còn kẻ ngã lòng khóa quá xuất giáo thì vô số.

Các thầy cả, dấu Tây, dấu Nam, cũng phải trốn kỹ; kẻ thì trốn lên rừng, kẻ thì ẩn mình trong nhà người ta kín lăm, chẳng dám cho ai biết; có nơi đã đào lỗ dưới đất mà ở, bởi vì các quan nghe hơi có thấy đạo ở đâu, thì liền sai quân đi ngay tới đó.

Cổ Bản chẳng còn biết ẩn mình ở đâu nữa, thì ra ẩn mình ngoài hòn Ngự giữa biển, mà ở ngoài ấy năm sáu tháng. Lại có một ông già Nam đã già cả, ở trong Bồ Chính, mà chẳng đi được nữa, thì người ta vồng lên rừng. Ta chẳng kể cho hết những sự khốn khó bốn đạo phải chịu, vì trong sách này có ý kể ra các việc phần đời mà thôi. Cho nên nói tắt thêm vài đến sau này:

Vậy quân dữ đã bắt được cậu Emmanoe Triệu, là người quán Phú Xuân. Khi trước, ông ấy theo quan lớn kia ra Đàng Ngoài; mà đến sau bỏ mọi sự thế gian, mà vào nhà Đức Chúa Trời cùng giúp cố Gioang, là người đồng ông thánh Inaxiô. Khi người dặng lăm thấy cá đoạn, thì xin phép Đức Thấy về thăm mẹ già trong Phú Xuân. Vua Cảnh Thịnh ra chỉ cấm đạo vừa rồi, quân lính vào làng Thọ Đức có ý bắt Đức Thấy Gioang, thì nó bắt dặng cậu Emmanoe Triệu; mà bởi người chẳng chịu khóa quá xuất giáo thì phải luận xử tử. Vả lại ngày

hai mươi bốn tháng bảy cũng một năm ấy, ông Gioang Cựu phải bắt tại Kẻ Ngự ở xứ Thanh Hóa, mà đến sau phải chết ở trong chợ Trinch Hạ.

Vua Nguyễn Anh nghe quân Tây Sơn ra chỉ cấm đạo, thì thương bốn đạo, vì đã biết sự ấy là tai mình; song cũng vỗ tay mĩng rằng: «Đã bắt đạo, thì mất nước chẳng sai.»—Vua nói thế ấy thì thật lắm, như lời sẽ nói sau nầy. Khi ấy còn đánh giặc một ít lâu trong các xứ gần Phú Xuân, và quân thủy cũng đánh ngoài biển nữa.

ĐOẠN THỨ HAI.

Từ khi Đức Thánh tạ thế cho đền Nguyễn Anh cải niên hiệu Gia Long
(1799.—1802).

1. — Đức Thánh Vêrô sinh thì.

Bấy giờ Đức Thánh Vêrô phải bệnh lị nặng lắm. Vua làm hết sức cho dựng cứu giúp, sai đồ các thầy hơng y lâm thuốc cho người, và năng đi thăm với ông Đông Cung. Có đôi khi vua thăm mà thấy người đau đớn thì động lòng thương xót, chảy nước mắt ra. Song chẳng làm chi dựng; vì đã đến giờ Vua Cả đã định đòi người về nước thiên đàng.

Đức Thánh Vêrô khi thấy mình đã gần lìa khỏi

thờ cho dựng hiệp cùng Chúa đời đời, thì tỏ dấu vui mừng lắm. Vốn bấy lâu trước, thì người có lòng kính mến Đ C T, cũng sẵn lòng làm cho danh Cha Cả sáng mọi bề, lại vác Thánh Giá theo chơn Đ C G. Nhưng mà khi người ốm đau gần chết, thì càng tỏ ra lòng sốt sắng hơn nữa. Người âu lo một điều mà thôi, là vua cùng các quan chưa có đạo mà ngờ rằng: « Các điều đã làm, và những « việc khó học đã chịu cho dựng giúp nước An Nam, « về phần hồn thì hầu ra vô ích. » Người chịu các phép bị tịch đoạn, thì sinh thì ngày mồng 9 tháng Octobre năm 1799, là năm Cảnh Hưng lục thập niên cùng là năm Kỷ vị; người đã dựng 57 tuổi.

2. — Tàng xác Đức Thầy.

Khi Đức Thầy qua đời đoạn, thì vua liền sai các quan đi lo việc hậu sự cho người, cùng ban hàng gấm cùng nhiều đồ rất quý giá mà liệm xác người.

Đức Thầy đã sinh thì tại xứ Qui Nhơn; song vua truyền đem xác xuống thuyền mà đưa về Đồng Nai cho trọng thể. Qua một ít ngày, vua cùng các quan và quân lính cũng theo về Đồng Nai nữa. Vua có ý tỏ ra lòng nhớ người, thì dạy các Cha Tây ở đó rằng: « Các thầy hãy sắp dọn mà đưa « đám Đức Thầy, làm mọi điều y theo phép đạo; « các thầy có sức làm cách trọng thể ngần nào, « thì phải làm ngần ấy; còn các điều tốn phí thì « trăm chịu hết. »

Vậy vua truyền làm nhiều nhà rạp lớn mà để xác cho đèn khi táng, cùng sai quan quân đi làm,

còn ông Đông Cung thì áp các việc. Ta chẳng có ý kể ra từng điều các việc vua đã làm mà tỏ ra lòng kính Đức Thánh làm chi. Nói tắt một điều rằng: đầu vua băng cũng chẳng tốn phí và làm trong thể đền nổi ấy. Xác còn ở trên đất bao lâu, thì các thầy cả hằng làm lễ mở bẩy lần. Các quan các hôn đạo cùng kẻ ngoại đạo đều chầu lễ đông lắm; có nhiều lần vua cũng đi chầu lễ nữa.

Đến ngày mồng 10 tháng chạp (16 Décembre), thì mới táng xác người xong. Ông Đông Cung áp việc, còn vua cùng các quan thì chầu hầu theo quan tài, và binh hai vạn, voi 420 con. Khi xong các việc, thì vua mới ngự về. Đầu bà quốc mẫu, bà hoàng hậu, bà công chúa và các vợ vua cũng theo nữa; cho nên thiên hạ lấy làm lạ lắm, vì là đều trái thói. Còn thiên hạ đi xem thì chẳng biết đầu mà kể cho xiết. Lại quan tài đã đóng trọng thể lắm cùng sơn son thếp vàng: trên quan tài thì thấp năm mươi cây đèn; tám mươi người mới khiêng nổi quan tài ấy. Còn những điều khác đã làm cho trọng thể thì ta chẳng kể ra làm chi.

Có van tề rằng:

Hỡi ôi!

Phép Chúa khiến đời đời,
Cơ hội ấy ai không thấm thiết!
Hễ người đời sống thác,
Cơ sự này ới đã rõ ràng.
Tướng đèn lòng thêm chua xót,
Nghe thôi dạ rất thấm thương.

Nhớ Cha xưa :

Vốn dòng sang trọng,
Nên dấng khôn ngoan,
Bè nương ấm thung huyền,
Hàng cấp cùm vãn phòng bốn bạo,
Lớn trở tài từng bá,
Khéo đứng đứng danh lợi hai trường.
Lòng dốc lòng khí tục tinh tu,
Chàng chuông xe với ngựa rước,
Chí quyết chí siêu phạm nhập thánh,
Y thả níp dôi bầu mang.

Vun dục quên nhơn,
Rèn bảy khác tiết ngời gương rạng,
Năm mình sửa tích,
Chống ba thù ngút bạt giá lan.
Thương là thương hỡi thú ngãi quyết xả sinh,
Khi đang thế hiểm gặp ghình,
Cùng gương gạo chơn trèo đèo tay chống gậy,
Cảm là cảm đã tận tâm thêm kiệt lực,
Ở giữa chiến trường chật hẹp,
Chịu lao đao ngày đãi nắng tối dầm sương.

Ồi!

Bình chìm trăm gậy,
Núi lở sét ran.
Mây sáu giăng tờ mờ,
Mạch thắm chảy mê man,
Chớ chi gáng gỗ một hai năm ra đèn trường an,
Việc Hội thánh sửa sang rồi sẽ khuất,
Chẳng nữa lần hồi năm bảy tháng trở về Gia Định,
Cho chúng con thấy mặt kéo lòng thương.
Hỡi ôi thương thay!

Văn tế khác rằng :

Hỡi ôi!

Xưa có kẻ lui về phật kiềng,
Chiếc dép bầy di tống,
Nay như thấy thảng tách thiên dang,
Nửa lời khôn phụ nhi.
Trăm mình ý khó chuộc cầu,
Muôn kiếp no nao động thấy.
Nhớ Đức Thượng Sư xưa :
Ghê tục phong lưu,
Nền trang cơ trí.

Vui đạo thánh tạm lia quê quán,
Nước Langsa từ áng công danh,
Sửa trước trời mong hóa sinh dân,
Cõi Nam Việt gá duyên ngư thủy.
Thức thì thức thề,
Khôn ngoan quá khỏi dấn phạm gian,
Bắt kị bắt cầu,

Thong dong ở ngoài vòng tục lụy.
Thành diên khánh ách hơn trần thói,
Tư bề thì thạch sự sanh,
Vui trong đất trũng vầy,
Thành Qui Nhơn biếm quả hàm quan,
Mấy trận công thu trừ ốc.
Quyết ngoài trời thiên lý.

Những tướng được năng y, kì bệnh,
Nên tr. về Gia Định vâng tiêng t. mà xứng khúc
[khởi hoàn,
Bằng hay nghiệm bất kiên kì quan,

Đã ở lại Kì Sơn chịu di chỉ cho an lòng sư đệ,
Thước di thì gán kể hai vòng,
Bàng phong sương xa tách với với,
Khi về thì phong cần một quan,
Thuyền li bận chớ đẩy phé phé.

Ồi!

Nửa gối du tiên,
Ngầu năm biệt mỹ,
Tòa khách tỉnh mây phủ mặt mù,
Đỉnh lữ thứ màn không vắng vẻ,
Ngầu trùng quan tác,
Xa xuôi cách dặm cổ hương,
Ba thước lữ phần,
Quạnh quẽ gởi miễn dị địa.



Đền sau, vua truyền xây một cái lăng rất tốt,
cùng đặt một đội quân canh lăng ấy. Quân đã cứ
canh làm vậy cho đến Minh Mạng thập tam niên.

Nơi đó có Bia thích chữ rằng:

Sư đại Tây Dương quốc nhơn, Pí Nho thị hiệu
Bá Đa Lộc, thiếu phụng đạo giáo nhi trung quốc,
thành hiến thơ tịch mỹ bất giảng quán. Đãi tráng
niên, lại ngã quốc nội đa cố. Sư vì quốc chi tào,
thổ sở học vụ sở hành, tương dữ châu tuyền,
vu diên phái lưu lý chi tề, ký hữu trung trọng thác
xuất viện Sư, lại vắng gian quan bất di dư lực,
nhị thập dư niên chi gian, tán họa nhung thù,

tham tài trấn vụ, chứ kì hưng kiên hiên thiết giai túc, di truyền chí hậu, ngã quốc xâm xâm hổ, hữu trung hưng chí thể, sự chí lực vì đa diên. Kỳ vị tòng chinh Qui Như phủ thành, cửu ngoạt thập nhứt, dĩ chánh chung vụ Thi Nại hải môn tân thứ, thọ ngũ thập hữu thất kì niên, đông mạnh sức tăng Thái tử Thái phó Quận Công, bốc táng vụ Gia Định phủ thành chí bắc. Sự cố sở trúc tình xā dā, thi vì chí tuế thứ cauh thân trọng thu ngoạt cốc dân thọ.

Dịch Bìa van ra chữ quốc ngữ.

Có người Thủy cả lớn quờn ở bên Tây, tên là Phi Nho, hiệu là Vê rô, thuở bé thơ đã học hành đạo lý trung quốc, thông suốt các kinh văn thánh hiền toàn hảo. Đền tuổi khôn qua nước Việt Nam Ta, nhằm khi trong nước Ta đang phải đa đoan. Người là khách tha bang, mà đã làm thấy trong nước ta. Người đã tỏ bày tài văn học mình ra mà làm việc. Vậy đã chung cùng ưu tư với nhau trong cơn nhà nước loạn ly hỗn độn. Lại đã đành nấy phú việc đại sự cho người làm thấy nhà nước mà đi viện binh giúp nước. Thật người tận tâm tận lực mà đi qua lại hơn hai mươi năm, gian nan cực khổ.

Người đã bày vẽ việc binh cơ đồ trận, chỉ cách xây thành lập trấn. Nhứt thiết các việc chi khởi bày gầy dựng thì nhờ có người bày biện mà truyền để cho tới đời sau. Bởi đó nước Ta dần dần

đã dựng nhiều cách thế mà thành, vì có người làm thấy có tài sức lắm.

Năm Kỷ vị, người đã theo việc binh mà tới thành phủ Qui Nhơn. Sang tới ngày mười một tháng chín thì người đã tạ thế tại đó, là nơi bên cửa Thị Nại. Khi ấy người đã dựng 57 tuổi.

Qua mạnh đồng (tháng 11), thì dựng sắc phong làm Thái tử Thái phó Quận Công. Đã chọn chôn xác người tại phía bắc thành Gia Định. Vậy nơi xây đắp này là chốn nghỉ cho đấng thầy nhà nước đã mạng số. Này thật là dấu tích muôn đời.

Năm Canh thân (1800), trọng thu tháng tám, ngày lành đã dựng bia.

Khi trước vua Phalangsa ban nhiều đồ vàng bạc rất quý giá cho Đức Thầy Vêrô. Khi người gần sinh thì, thì trời các đồ ấy lại cho vua và ông Đồng Cung cùng bà quốc mẫu. Sau nữa vua có ý tỏ ra lòng kính người cách riêng, thì làm Sắc tặng phong mà gọi cho anh em và con cháu người bên phương tây. Vả lại khi đức thầy Vêrô qua đời rồi, mà vua có ý đặt hiệu bụt cho người, song các quan chẳng biết lấy tên gì mà đặt. Vậy đã đặt tên cho người là BÀBALỘC (Vêrô) thượng sư.

SẮC TẶNG.

Sắc•viết: Triệt nhưn ư tri kỉ, cố bất viễn thiên lý nhi lai, hảo hội chánh tương thân, hựu hà nhân nhất triều như thế ! Miễn tư cựu đức tái phần tân ân Phứlangsa quốc cổ : ĐẶC SAI DAT MANG ĐIỀU CHẾ CHIẾN TÀU THỦY BỘ VIỆN BINH, GIÁM MỤC BÀDALỘC, thượng sư Tây thổ, vĩ nhưn Nam triều thượng khách, tổng giác nhưt hạnh phùng giai chí khí giao phu. Thảo muội sơ, cận tiếp đức âm toán tư thật lại, ngẫu trị quốc, gia đa nạn, dư thì đình Hạ Thiên chí khí khu. Phiên giao thiêu hải lưỡng kì, công doãn địch Hầu trử chí A BẢO. Tuy vãng tổ ngôn hải vu tông quốc, đặc dĩ bình lai viện, bán đồ nhi sự dữ tâm vi. Nhiên đồng cừu nghĩ tác vu cổ nhưn ninh vĩ ngãi tương qua cộng hội nhi mưu thừa hấn phát. Mậu thân phần cổ bang chí phê, chánh vọng hảo âm. Canh tuất phủ Đông Phố chí châu, di đôn tín ước tổn ngôn thì phục, chánh dưỡng mông chí sự đạo vuu nghiêm. Tấn tiếp nhưt thượng long chứng hoán chí kì mưu lữ xuất. Đạo đức trung đàm tiểu ngãi kí khế vu hạp trâm. Phong trần ngoại kinh luân đình tình doãn vu liên bí. Chung thì chí chơn tâm bất nhị. Bình sinh chí kì ngộ, quân hoan. Đãn kì lịch quá niên hoa, vĩnh vĩ hảo dã. Thủy liệu trần mai ngọc thọ, tịnh ngôn tư chí, viên tăng vĩ THÁI PHÓ PHAI NHO QUẬN CÔNG. Thị viết TRUNG Ý dĩ chương thực đức chí u hình, dĩ biểu gia tân chí vĩ tích. Ô hô ! khách tình dạ vẫn, thiên đàng chí khứ nan

trư, hoa cõn vinh bao, nguy khuyêt chi tinh hạt
khánh. Ế! công linh sáng mợc ngã lũng quang.

Cổ sắc.

Dịch SẮC TẶNG ra chữ quốc ngữ rằng :

Cổ sắc rằng : Người hiền ngõ tôi đã quen biết
xưa, chẳng nại dằng xa ngàn dặm mà tới. Đang
hội giao rất tốt, mà sao lại nỡ một buổi mà mất
đi! Tướng đều dũc cũ nêu rõ ra ơn nước Pha-
langsa phong chức: RIÊNG SAI THÔNG LINH SỬA SANG
THEO Ý MINH TÀU CHIẾN THỦY BỘ BINH GIÚP, LÀ GIÁM MỤC
VÊRÔ, là Thấy cả lớn quờn bên đất Tây, là khách
nhứt hạng trong nước Việt Nam.

Ngày mới khởi cảm quờn đã may gặp bạn rất
lành, tin tưởng nhau lúc ban đầu còn u ám. Ta đã
kế tiếp dũc âm người mà hỏi han, thì thật đã nhờ
lắm trong cơn nhà nước mấc nhiều hoạn nạn. Ta
khi ấy cực khổ trèo non vượt núi cũng như đời
nhà Hạ vua Thiệu Khương. Vậy đã khiến trở trời
biển chia hai đảng. Ông Ta tin nghe theo khác nào
chức A Báo của Thái tử đời nhà Hán. Tuy lời qua
tỏ đã yên với nước tổ phụ, lấy binh đến giúp. Nữa
chứng việc với lòng trái nhau, song người đồng
cừu thì tính lằm theo người xưa, thà vì ngãi mà
tới nhau, đếu tự hội lo mưu theo dịp dấy loạn
ấy. Năm Mậu thân trở về nước cũ mình, thì rất
trông tiêng tốt. Năm Canh tuất thì cỡi thuyền lại
chốn Đông Phố. Khi ấy càng hậu lời giao ước hơn
thật rất phải đạo thấy dạy nuôi trẻ thơ ấu. Thương

ngày tiếp rước, nên hằng bày ra mưu lạ mà yên trong cơn loạn rối. Việc đạo đức trong lời nói tiếng cười, và ngãi nhơ đã hiệp nhau như trâm với tóc vậy. Việc kinh luân ngoài phong trần tình rất tin nhau khi liễu dây cương. Trước sau một lòng ngay thật không hai. Sinh ra mà gặp đều lạ thì đồng vui. Những trông hẹn trái qua năm tuổi tác lâu dài mà vui vầy cùng nhau. Ai dè bụi tro lại lấp chôn cây ngọc! Ta thăm tương tới đó mà tăng phong làm chức THAI PHÓ trước PHU NHO QUẬN CÔNG. Lại thêm tặng hàm ân rằng: NGAY THẬT, TỐT LÀNH, choặng tỏ mùi thơm đức lớn kẻ đã khuất đời, và ngõ nêu công nghiệp cả kẻ khách lành. Hỡi ôi ! cái sao khách đem sa ! đi chốn thiên đàng khôn cấm lại. Một chữ tặng khen thì rất lệch sự như lá mặc áo cấm bào cho vậy, bởi tình ta chẳng nguôi. Hỡi! ông thiêng liêng đã gọi nhân ta ơn sáng.

Nay Sác phong.

VĂN

SÁC PHONG RẰNG :

Hỡi người hiền ngộ, kinh niên quyền thế,
Ngàn dặm cách bức, đã đến chẳng nài.
Hiệp nhau hòa hai, rất nên hảo hội,
Sao nữ quá vội mà khuất mắt đi?
Tương như cố tri, ơn xưa ngãi cũ,
Vốn người quốc Phulangsa sang đây,
Rạng ơn mới nấy, chức phong bìa tặng:

Bạc sai đặt mạng diều chèo viên bình,
Thầy bỏ một mình toàn quyền nấy cho
Giám mục Vêrô coi tầy sự thưng,
Nam trao khách trượng, đấng bậc như trên,
Thuở ta mới lên cầm quyền may gặp,
Chỉ khí tinh khắp, chỉ tin giao tay,
Buổi đầu loạn thay, tư bề rối rắm,
Người âm đức lăm, tiếp kể hỏi han,
Nhớ người cơn loạn, nhà nước gian nan,
Ta như Thiếu Khang, vua đời nhà Hạ,
Phải nhiều tai họa, vượt núi trèo non,
Thì vào thon von, khiến nên day trở,
Liều bằng cách sớ, trời biển hai dang.
Người tinh bày toán, Ta thì nghe giữ,
Khác nào Thái Tử, nhà Hán chi niên,
A Bảo chỉ truyền, dẫn noi chẳng ngại.
Tuy người vắng lại, về nước tông gia,
Mà viện binh qua, tỏ lời đã chắc,
Nhưng việc lại trặc, nửa chừng sái đi,
Nhơn bởi cố tri, cũng đồng cừu loạn,
Người phải tính toán, thì vì nhơn ngài,
Tái hứa mới phải, cho trọn cùng nhau,
Mà hội mưu sâu, giúp toan thừa thắng.
Mậu thân người thắng về nước cố hương,
Ta rất tư lương, trông tiêng tinh báo,
Canh tuất phán đạo, về chốn Đông Phố,
Lời lại bày tỏ, càng tin hậu hơn,
Các lời rất chơn, ước giao rành rẽ.
Thật người là kẻ rất đáng đạo thầy,
Đạy trẻ thờ ngày, ấu niên nghiêm lễ,
Thường ngày tiếp lễ, đưa đón ra vào,

Người lấy sức hào, hàng bảy mưn la,
Trong buổi oạn họa, mà đẹp yên loan.
Đạo đức rất ngoan, trong lời cười nói,
Tình ừa dền dỗi, hạp như trâm tóc.
Kinh luân việc học, trắn thề đầu tây,
Thật rất tin thay, khi liền dây cương.
Ngay thật tỏ tường, trước sau như một.
Binh sanh quá tốt, khéo cho gặp lạ,
Đều vui thay cả, những ước giãn khoan.
Tuổi tác trái sang, vui vậy nhiều thuở.
Ai dè bụi khóa, chôn cội ngọc lành.
Lặng nghĩ ân tình, tặng làm *Thái Phó*,
Quận công Phi Nho, hàm tãng *Trung Ý*.
Trước tỏ thơn qui đức kẻ qua đời,
Sau nêu công người khách lãnh dấu dề.

Hỡi ôi!

Bêm thanh ngôi sao khách đã sa,
Tách đi thiên quốc, thật Ta khôn cảm.
Ngụy khuyệt tình thãm, nợ nào cạn dặng,
Bèn ban khen tặng, chừ cảm y mặc.

Hỡi ông thiêng liêng ôi!

Đã nhuần gọi tôi muốn vãn ơn sáng.

Nay Súc.

3. — Tây Sơn vây Qui Nhơn.

Khi vua đang lo táng xác Đức Thủy, thì quân Tây Sơn sắp lấy thành Qui Nhơn, vì nghĩ rằng: thành ấy rất vững bền, cho nên nếu lấy lại được thành ấy, thì lại được mạnh như khi trước, mà vua chẳng còn làm gì được nữa. Quân Tây Sơn nghĩ là việc khôn và có ích: chẳng hay ý mẫu nhiệm Đức Chúa Trời lại định cho quân ấy mất hết mọi sự.

* Vua Cảnh Thịnh và ông Hoàng Thùng có bao nhiêu tàu và binh sĩ, thì họp lại cả mà vào đánh Qui Nhơn. Kẻ binh sĩ dặng 30 vạn; ông Thiệu Phúc Biền thì làm đại tướng cai quân bộ; ông đại tướng Giảng thì cai binh thủy. Hai ông ấy vây thành Qui Nhơn, cùng đánh như dạn dạ cho mau xong việc. Quân giặc gan dăm và đánh mạnh bạo thế nào, thì quân vua trong thành cũng đánh trả mạnh bạo thế ấy, chẳng ai chịu thua, vì hai bên đã quyết một là chết, hai là dặng trận.

Khi vua ở trong Sài Gòn nghe đến ấy, thì vội vàng đem tàu và binh ra cho được đánh quân giặc, và cứu giúp ông Hậu và thành Qui Nhơn. Nhưng bởi binh giặc thì nhiều, mà quân vua thì ít, nên vua đánh đã gần một năm mà chẳng gì làm dặng. Cũng có khi vua về đất Cù Mông ở gần chợ Tỉnh, vì quân Tây Sơn đã giữ lấy cửa ấy. Vì quân ấy nhiều tàu; lại khi trước vua đã lập nhiều lũy hai bên cửa, mà quân Tây Sơn đã lấy dặng các lũy ấy, chẳng phải là vì ông Hậu đã thua, song

bởi ông ấy ít quân chẳng có sức giữ các lũy ấy, nên phải bỏ đi mà đem quân vào thành.

4. — Vua lo mưu đánh lũy lũy.

Vậy vua và quân lính đóng trong Cù Mông chín tháng tròn, thì đã phải chịu cực khổ lắm. Vì nếu vua muốn lo choặng gỡ mình ra hay là cứu thành Qui Nhơn, thì cũng phải hãm lấy những lũy quân Tây Sơn trước đã; lại có một lũy rất kiên cố ở nơi kia gọi là Đồng Thi, lũy ấy đã ngăn hết các đường. Cho nên dẫu muốn đem lương thực hay là giống gì khác ở Phú Yên, Nha Trang, Bình Thuận ra cho tới vua cũng chẳng đặng. Nhơn vì sự ấy, vua có ý lấy lũy ấy trước, mà bởi vì quân Tây Sơn lấy lũy ấy làm căn lăm, nên canh giờ kĩ hơn các lũy khác.

Vua dụng lực mà lấy chẳng đặng thì dụng mưu. Vậy có nhiều quân Mọi hàng ngày quen ra vào bán đồ ăn cho quân lính, thì vua hỏi nó có đường nào trên rừng cho quan quân đi cách kín nhiệm mà vào lũy ấy phía sau bất thành lính chãng. Quân ấy trông vua thường, lại có ý oán quân Tây Sơn, thì dẫn đường cho quân vua đi qua trên rừng. Nó cũng xin giúp đánh lũy ấy nữa, cho nên vua mừng lắm, cùng thưởng quân Mọi ấy hậu lắm. Đoạn vua sai quan đốc bộ Hiến với ba trăm quân đi theo quân Mọi.

Vậy quan quân theo những đường hiểm trở trên rừng hai ba ngày, mới đến nơi thành lăm, tức thì đánh phía sau dữ lăm, vua lại đánh phía trước thì

quân giặc phải thua cũng bỏ lũy mà trốn đi hết. Lại quân vua chết ít, còn quân giặc tử trận thì nhiều, và bởi nó cũng muốn lội sông mà trốn qua bên kia, nên có nhiều người đã phải chết trôi nữa. ●

5. — Vua đánh trận thủy dột tàu Tây Sơn, mà chưa cứu thành Qui Nhơn khỏi vây dạng.

Từ ấy về sau các việc vua một ngày một thạnh, mà quân giặc một ngày một suy. Song cũng chưa có thể dặng cứu thành Qui Nhơn, và quân giặc vây thành nhật lắm, nên dẫu làm thế nào, cũng chẳng đưa dặng giống gì vào mà giúp những quân ở trong thành.

Ông Hậu cùng các quân ông ấy tưng thề lắm, mà vua lại đóng binh trong Cù Mông, là nơi cát cùng bùn độc khí độc nước. Quân lại phải làm việc quan cả ngày cả đêm lao nhọc quá, nên đã sinh nhiều bệnh mà chẳng có thuốc uống và cũng đã gấu hết lương : cho nên tưng thề, chẳng biết tính làm sao. Bấy giờ ông Hậu mật truyền nhóm chur quân lại mà bàn cho biết phải mở nước gì, thì ai ai cũng quyết một là phải chết, hai là đánh cho dặng trận và dốt hết các tàu quân Tây Sơn đã đóng trong cửa Chợ Giã.

Khi đã sấm sửa cách trộm nhiệm đoạn, cùng hẹn ngày mồng bảy tháng bảy là chính ngày người ta mắc việc tế tổ tiên, thì vua cùng binh sĩ xuống thuyền nhỏ ban đêm, vua thì ở trong một chiếc thuyền với bốn người Phalangsa làm quan nội thị hầu vua ; và mỗi thuyền thì hai người

chèo mà thôi, còn những người khác thì nằm yên trong thuyền. Vậy bởi thuận gió lắm, thì mau tới nơi cùng vào cửa lầu lầu một khi một chiếc, để cho không ai biết.

Trong những binh sĩ quân Tây Sơn giữ tàu thì phần nhiều đã lên đất mà chơi và ăn uống, còn kẻ ở lại trong tàu thì chẳng ngờ điều gì. Kẻ thì nghỉ, kẻ thì canh, gọi là. Nó thấy những thuyền nhỏ ấy vào, thì cứ phép mà gọi qua rằng: « Thuyền ai đó? » « đi đâu? » Quân lính thuộc hiệu thì chẳng sợ, lại dền gần tàu như có ý trình vậy. Quan tàu mặc lừa làm vậy, thì cho phép vào. Bỗng chốc quân vua lấy đuốc sẵn mà đốt tàu nọ sang tàu kia. Và nhờ thuận gió thì chẳng khỏi bao lâu các tàu cháy hết.

Vua thấy tàu cháy thì lại đem quân tiếp mà đánh cùng giết háu hết những quân giặc ở trong tàu. Những quân trên đất, khi nghe xôn xao om sòm và thấy tàu cháy, thì chạy ra coi; song chẳng làm gì đáng, phần thì đêm hôm mờ mịt, phần thì thuyền bè không có mà đi tiếp cứu, nên bó tay mà chịu mà thôi. Khi đã sáng ngày, thì hai bên lại đánh nhau dữ lắm; song quân giặc phải thua, và bao nhiêu lũy giữ Cửa Giã vua đã lấy được hết. Quân vua đã tử trận chẳng bao nhiêu. Trong các quan có một ông Trùm Thủy làm quan lớn cai các tàu đã phải chết mà thôi. Vậy vua và bao nhiêu tàu vua đã vào đóng cửa Chợ Giã hết, lại cũng có nhiều tàu khác vận tải lương lương ở Sài Gòn ra, cũng đã vào đóng cửa Chợ Giã bằng an vô sự nữa.

Quân giặc đã thua trận thủy cùng đã mất hết tàu,

thì càng làm hết sức mà đánh thành Qui Nhơn, mà vua cũng chẳng cứu giúp gìặng. Ông Hậu và những quân trong thành thì một ngày một khốn cực, vì chẳng còn hột lương nào. Quân lính đói không biết lấy gì mà ăn, ăn lẫn lẫn hết chó, hết gà vịt, heo lợn, thì ăn đến ngựa, đến voi; hết rồi thì phải ăn đến lá cây, lá cỏ, cho đỡ đói mà thôi.

6. — Vua đem binh ra ngoài Huế.

Vua chẳng làm gìặng, vì quân vua có mười vạn, mà quân giặc dều một trăm vạn. Cho nên vua dể quân giặc vây thành Qui Nhơn, mà đem binh ra ngoài Huế. Phán thì có ý ra đánh giặc Đàng Ngoài, cho quân Tây Sơn bỏ Qui Nhơn mà về cứu quê mình; phán thì biết vua Cảnh Thịnh ra chỉ cấm đạo, và bắt bớ bốn đạo, vì là đã bắt được những thư mình đã gởi cho Đức Thầy Gioang khuyên báo bốn đạo đánh quân Tây Sơn. Cho nên vua có ý cứu bốn đạo, mà đem tàu vào Cửa Hàn là năm 1800, Lê Cảnh Hưng lục thập nhứt niên, cùng là năm Canh thân.

Khi ấy chẳng những là bốn đạo, mà lại kẻ ngoài đạo cũng vui mừng mà rước vua. Ai ai cũng cố chiến mà ghét quân Tây Sơn; cho nên vua chẳng phải đánh trận nào, vì dẫu dân, dẫu lính, ai ai cũng vui lòng chịu hàng hết. Có một quan lớn kia là phò mã vua Quang Trung, cai Cửa Thuận đã đánh với vua dừ lắm, song đã phải thua cùng phải bắt sống; bao nhiêu tàu và quân lính ông ấy đều phải bắt hết.

7. — Vua lấy thành Huế. — Cảnh Thịnh trốn đi.

Bấy giờ vua đem binh vây thành Huế là chính kinh đô Cảnh Thịnh ở. Cảnh Thịnh làm hết sức mà cứu lấy mình; song qua một ít ngày thì ngã lòng, vì quân mình, thì phần nhiều đang vây thành Qui Nhơn, nên không đủ quân mà giữ thành Huế.

Bởi vậy Cảnh Thịnh lên thoát ra khỏi, bỏ thành mà trốn đi. Thì vua Nguyễn Anh nhập thành, nhận lấy thành là của cha ông mình đã gây dựng ra, cùng nhận các kho tàng, vàng bạc và mọi của Cảnh Thịnh để lại trong ấy.

Ông Cảnh Thịnh phải trốn đi vội vàng, thì chẳng đemặng vật gì sót; lại phải túng lăm, và sợ người ta biết mà bắt nộp cho vua, thì cũng chẳng dám đem quân lính theo. Có hai anh em, và quan lớn kia theo người mà thôi. Bấy nhiêu người ấy đi đường thương đạo và chạy cả đêm cả ngày. Đều xứ Thanh Hóa mới tỏ mình ra cho thiên hạ biết, vì có em cai trị xứ ấy. Qua ít ngày lại ra Kẻ Chợ mà bàn các việc với em, là ông Hoàng Thông; và xin ông ấy cứu giúp mình. Ông Cảnh Thịnh và các quan Tây Sơn phải khổn khó, và thấy việc mình đã suy đến nỗi ấy, thì cải niên hiệu Cảnh Thịnh mà lấy hiệu Bảo Hưng (Bửu Hưng) choặng cát triệu.

8. — Tây Sơn lấy thành Qui Nhơn.

Vua Nguyễn Anh lấy dặng thành Huế đoạn, thì ra cho đến Bồ Chiêm; mà người đến đầu thì thiên

hạ khắp mọi nơi đều vui lòng mừng rước. Khi ấy ông Hậu và quân ở trong thành Qui Nhơn đã hết đảng canh thú, vì chẳng còn thuốc súng, chẳng còn gạo, lại cũng chẳng còn của ăn, thì phải chịu hàng quân giặc. Ông Hậu bởi chẳng muốn chịu lụy quân giặc, nên đã đặt thuốc súng và nhiều giống dẫn hỏa khác xung quanh mình, đoạn bỏ lửa vào thuốc ấy mà chết. Thiên hạ khen chết làm vậy, là anh hùng; song thật là chết cách khốn nạn. Vậy quân giặc lấy đảng thành Qui Nhơn, và bao nhiêu quân trong ấy chịu hàng thì bắt đi lính giúp mình.

9. — Vua sai binh vây thành Qui Nhơn.

Bấy giờ vua Nguyễn Anh sợ quân giặc chia ra mà đánh mình mà lấy lại thành Huế, lại nghe ông Bảo Hưng cùng ông Hoàng Thùng sắm sửa đem binh vào đánh mình nữa, thì sai một quan lớn đem binh ra Huế, Phú Yên và Quảng Ngãi mà vây thành Qui Nhơn một lần nữa. Khi đầu hai bên đã đánh nhiều trận xung quanh thành Qui Nhơn, có khi quân vua đặng, có khi thua.

Song chẳng khỏi bao lâu, bao nhiêu quân vua Nguyễn Anh đã chịu hàng quân Tây Sơn ngày trước, khi nghe đặng thật tin vua đã lấy đặng thành Huế rồi, thì hễ bao giờ nó thấy quan quân vua mình thì nó chẳng còn đánh nữa, một chạy đến phục tội với quan nhà vua mà thôi. Cho nên quân giặc bớt số đi và phải ở lại trong thành chẳng dám ra nữa. Quân vua hãm thành đã lâu lắm. Khi ấy ông Thiệu Phó Đoàn cai quản trong thành.

10. — Đổng Cung qua đời.

Vua Nguyễn Anh dựng vui mừng dâng nọ thì lại phải buồn rầu dâng khác. Năm 1800, là Lê Cảnh Hưng lục thập nhứt niên, cùng là năm Canh Thìn, ông Đổng Cung phải bịnh mà chết. Vốn ông ấy khi ở với Đức Thầy Vêrô dựng bao lâu, thì giữ nề na, hiền lành, đức hạnh và mộ sự đạo bấy lâu; song khi Đức Thầy Vêrô qua đời đoạn, thì tính nề Đổng Cung ra khác lắm.

Vì ông ấy buông mình theo tính xác thịt, dấn mê từu sắc, chẳng còn tưởng gì đến sự đạo nữa. Song khi thấy mình đau nặng gần chết, thì mới nhớ đến Đức Chúa Trời, cùng ra sức giục lòng ăn năn tội, và xin quan nhỏ kia có đạo làm phép rửa tội cho mình cách kín đáo, không ai biết. Con thứ hai vua cũng phải bịnh mà chết trong một dịp ấy.

11. — Thầy cả Phaolô qua đời.

Ông Phaolô, là thầy cả bốn quốc, cũng chết trong năm ấy. Nguyên ông ấy có công cả thế, và có tiếng khôn ngoan sớt sáng đạo đức lắm. Người làm chơn tay Đức Thầy Vêrô mọi bề, như đã nói trước nầy. Vua thương yêu ông ấy lắm. Khi nào Đức Thầy Vêrô có việc gì riêng lâu vua, hoặc người chẳng đi dặng, thì sai ông Phaolô thay vì mình. Khi ông ấy qua đời, thì dẫu vua dẫu các bôn đạo ai ai đều đem lòng thương tiếc lắm.

12. — Bão Hưng và ông Hoàng Thùng ra trận.

Vua Bão Hưng và ông Hoàng Thùng tụ nhiều binh mới cùng sắm nhiều tàu cho dặng vào đánh vua Nguyễn Anh và lấy thành Huế lại. Song bởi thành Qui Nhơn bị quân vua hãm, và ông Thiếu Phó Đoàn tủng thế quá, thì ông Bão Hưng phải đem quân vào tiếp cứu thành ấy, còn em ông Thiếu Phó Đoàn thì cai quân. Vì bà ấy gan đảm cùng có tài đánh giặc như dờn ông, cùng đã quen làm tướng cai binh đã lâu. Ông Hoàng Thùng lại có ý đem nhiều tầu và nhiều binh bộ khác mà lấy lại thành Huế, nên ông ấy đã gởi một thơ trước cho ông kia Đàng Trong, cho biết mình có ý liệu các việc thế nào. Chẳng hay quân tuần vua bắt được thơ ấy. Khi vua biết các việc, thì sai nhiều quân ra giữ lấy lũy Sài ở gần sông Giang (Linh giang) tại Bố chính; còn vua thì chực mà đánh những tầu ông Hoàng Thùng khi xuất kì bất ý.

13. — Vua đánh đạo binh Hoàng Thùng phải chịu thua.

Vậy các việc ứng nghiệm như vua Nguyễn Anh đã trông. Vì khi tầu giặc toan vào sông Giang, thì quân vua Nguyễn Anh đốt cháy, hay là bắt được cả; còn quân bộ dền sông Giang, cũng liệu qua bên kia sông, vì chưa biết quân thủy đã thua. Khi đến lũy Sài, thì quân vua Nguyễn Anh ra mà đánh rất lắm, cho nên quân giặc sợ hãi trốn đi cả. Ké thì từ trận, ké thì lội qua sông Giang nữa

chết; có kẻ phải người ta ném đá mà chết; kẻ thì chạy dảng nợ, người chạy dảng kia tan tác hết. Ông Phan Dực làm tướng cai quân, biết vua trong tay Sài dặng trận cả thế làm vậy, thì là qui lăm, vì đánh với quân Tây Sơn trận này, thì kẻ là trận sau hết.

14. --- Vua lấy thành Qui Nhơn.

Bấy giờ vua Nguyễn Anh muốn ra Đàng Ngoài cũng được; song bởi ông Thiếu Phó Đoàn còn giữ lấy thành Qui Nhơn, mà vua Bảo Hưng và em ông Thiếu Phó Đoàn còn đánh mạnh thế lăm, mà vua cũng có ý liệu các việc Đàng Trong cho xong trước, cho nên vua đem quân vào Qui Nhơn đánh hai ba trận. Ông Bảo Hưng cùng em ông Thiếu Phó Đoàn toan trốn ra Đàng Ngoài, nhưng mà phải dân bắt mà nộp cho vua Nguyễn Anh. Ông Thiếu Phó Đoàn ở trong Qui Nhơn nghe các điều ấy thì biết bề nào mình cũng sẽ phải thua; song bởi chẳng muốn chịu hàng vua Nguyễn Anh, nên đem một ít thấy tớ, lên lên dảng thượng mà trốn ra Đàng Ngoài, vì bao nhiêu hạ bộ đã có quân vua phòng triệt cả.

15. --- Vua ra Đàng Ngoài, vào Kẻ Chợ.

Bấy giờ vua Nguyễn Anh mới đi ra Đàng Ngoài; phán thì có ý đuổi theo quân giặc, phán thì có ý lấy cả nước An Nam, mà chẳng còn phải đánh trận nào nữa. Quân giặc đã yền thế rồi, và vua đến đâu thì thiên hạ rước cách vui mừng, cùng bắt các

quan quân Tây Sơn mà nộp cho vua. Khi vua còn ở Huế, mà đã biết Đức Thầy Gioang nổi quyền Đức Thầy Vêrô, thì đến thăm người cách trong thê, cho ra dấu mình nhớ công nghiệp Đức Thầy Vêrô và biết ơn kẻ có đạo. Lại khi vua qua xứ Nghệ An thì hỏi thăm các thầy đạo ở trong xứ ấy: cho nên Đức Thầy Hậu với cố Báu có đèn chầu, và vua thết đãi lịch sự cùng ra dấu thương kẻ có đạo.

Vua đi dăng bằng an vô sự, chẳng hề gặp quân giặc bao giờ, nên vua đi thẳng ra xứ Nam. Bấy giờ ông Hoàng Thùng là con vua Quang Trung sợ quá, thì thất cố mà chết. Các em ông ấy và các quan Tây Sơn thì dân bắt dặng mà nộp cho vua gán hết. Còn ông Phó Đoàn thì đèn Kẻ Chợ một mình, vì những quân theo ông ấy phản thì chết đói dọc dặng, phần thì trốn đi hết, chẳng còn sót một tên nào. Đoàn ông ấy cũng đã phải tay dân bắt, và nộp cho vua.

16. — Vua cải niên hiệu là Gia Long và xưng mình là Hoàng đế cả nước An Nam.

Vậy vua Nguyễn Anh nhập thành Kẻ Chợ là ngày 20 tháng Juillet, năm Chừa Giáng sanh 1802, là năm Lê Cảnh Hưng lục thập tam niên cùng là Nhâm tuất. Vậy quân Tây Sơn đã thua, mà vua Nguyễn Anh đã lấy dặng cả nước An Nam, thì thiên hạ vui mừng lẫn. Bốn đạo cũng mừng vì nghĩ rằng: hoặc là sẽ thương kẻ có đạo mà ban phép rộng cho dặng giữ đạo; còn dân sự thì trông chờ ông Nguyễn Anh đặt nhà Lê lên mà trị nước

lại như khi trước. Nhưng mà ông Nguyễn Anh chỉ nói phỉnh người ta rằng: mình đánh giặc thì chẳng có ý lo phần riêng mình mà thôi, song cũng có ý cứu giúp nhà Lê nữa. — Ông ấy cũng cải niên hiệu Gia Long cũng xưng mình là Hoàng đế cai cả nước An Nam, cũng đổi tên là Việt Nam Quốc.

Vua có ý khừ trừ cho tuyệt giặc Tây Sơn, thì đã luận vua Báo Hưng phải ngũ mã phân thầy, còn các em và tông tộc ông ấy đều phải chết chém, quan Thiếu Phó Đoàn phải voi đánh; còn các quan lớn nhỏ khác cũng đều phải luận phạt nặng nhẹ tùy nghi.

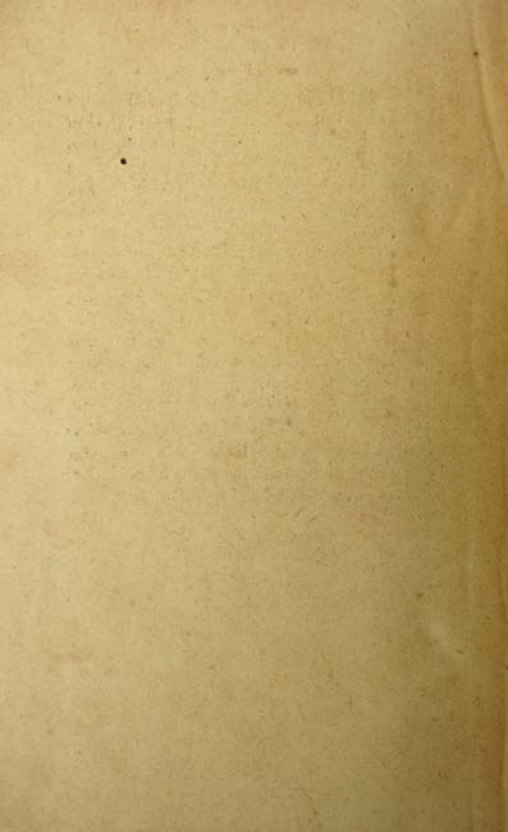
17. --- Vua chẳng bình đạo là bao nhiêu.

Thiên hạ chẳng dặng y như đều đã trồng; mà lại thấy việc quan nặng nề hơn trước, thì phần nân lắm. Còn về sự đạo, khi vua vừa ra Kẻ Chợ, thì Đứơc Thấy với cố chính Nhơn đến chầu; vua thết đãi cách lịch sự cùng hứa rằng: sau sẽ giảng chỉ mà tha các đứơc rồi cho bốn đạo, cho nên ai ai đều mừng rỡ cả. Chẳng khỏi bao lâu những người làng ngoại kia ở xứ Nam Định bắt bốn đạo góp tiền mà tế thần. Bốn đạo chẳng chịu, thì kẻ ngoại giận mà đánh một người có đạo. Khi vua nghe đứơc ấy, thì ra chỉ phạt làng ấy, và cấm nhất từ ấy về sau chẳng ai đứơc bắt bốn đạo góp tiền mà tế thần. Trong chỉ có khen sự đạo nhiều đứơc; nhưng mà chỉ ấy chẳng đứơc ích là bao nhiêu vì nói chẳng rõ: cho nên trong các quan kẻ thì cắt nghĩa đàng nọ, kẻ thì cắt nghĩa đàng kia. Vả lại trong chỉ ấy chẳng

nói đến việc giỗ chạp. Nhưn vì sự ấy, khi vua trở về Phú Xuân đoạn, thì Đức Thấy Gia cai địa phận bên Tây, và Đức Thấy Y cai địa phận bên Đông theo vua về Đàng Trong, mà tâu xin vua giáng^o chỉ mà tha cho rõ ràng các sự tội cho bốn đạo. Khi ấy cũng có ông Riôsêmiratê, là người địa phận Đàng Trong, trước đã có công cả thế với vua. Vậy vua thết đãi các ông ấy cách lịch sự lắm; song các ông ấy nói làm sao mà xin vua giáng chỉ khác về sự đạo cũng chẳng dặng. Vua cũng ra dấu chẳng bằng lòng mà rằng : các quan triều chẳng thuận.

Vả lại năm sau, khi vua ra Kê Chợ thọ phong thì giáng chỉ mới, chẳng cấm đạo tồ tường, nhưng mà nói phạm đến sự đạo, cùng chê kẻ có đạo nhiều đều nặng lắm, vì gọi đạo thánh Đ C T là dị đoan, là tả đạo; và trách bốn đạo là chấp mê chỉ đồ; và hễ làng nào chưa có nhà thờ thì cấm nhật chẳng cho làm; còn nơi đã có nhà thờ mà đã hư đi, thì phải bảm quan; quan có phê cho mới dặng làm.

CHUNG.



MỤC LỤC.

Tiểu dẫn.	1
I. — Nói về gốc Nhà Lê: mà đến sau Nhà Nguyễn và Nhà Trịnh lên làm chúa giúp các vua Nhà Lê là thế nào.	1
II. — Số các Vua trị nước An Nam từ nhà Lê về sau.	IX
Nhà Lý.	IX
Nhà Trần.	X
Số các Chúa nhà Nguyễn trị các xứ	
Đàng Trong.	XVI
Số các Chúa nhà Trịnh trị các xứ	
Đàng Ngoài.	XVII

PHẦN THỨ NHẤT.

ĐOẠN TÍCH TỬ HIỆU VŨ VƯƠNG CHO ĐỀN KHI ĐỨC TRÁI VÈO VỀ MÃ XIN VUA NƯỚC PHALANGSA GIÚP NHÀ NGUYỄN PHỤC QUỐC. (1737 — 1786)	1
---	---

ĐOẠN THỨ NHẤT.

Hiệu Vũ Vương (1737 — 1765)	1
1. — Hiệu Vũ Vương gây các sự khốn nạn loạn lạc trong nước An Nam.	2
2. — Vua bắt đạo thế nào.	3
3. — Vũ Vương tôn Chương Vũ làm Đông Cung thế cho Đức Mục.	3
4. — Vũ Vương dùng mưu mà tôn Hoàng Thượng lên ngôi.	4

ĐOẠN THỨ HAI.

- Huệ Vương (1765 --- 1777). — Hoàng Tôn (1777) . . . 5
1. — Ông Huệ (Huệ) Vương tức vị 5
 2. — Ông Nhạc lo mưu cho ông Chương Văn
lên làm vua 6
 3. — Ông Nhạc dấy loạn 7
 4. — Nhà Triệu vào Đàng Trong hãm lấy Huế . 8
 5. — Huệ Vương trốn vào Đông Nai 10
 6. — Đức Thầy Vêrô (Mgr d'Adran) qua Cao
Mên lập nhà trường tại Cần Thơ . . . 11
 7. — Giặc Tây Sơn càng ngày càng thêm .
— Lấy đặng xứ Đông Nai 12
 8. — Các quan tôn ông Hoàng Tôn 14
 9. — Những sự khốn khó dân phải chịu . . 15
 10. — Quân Tây Sơn giết ông Hoàng Tôn . . 16

ĐOẠN THỨ BA.

- Nguyễn Anh lập binh đánh cùng Tây Sơn (1777) — Tức vị
lên ngôi (1782) 17
1. — Nguyễn Anh trốn giặc 17
 2. — Ông Nguyễn Anh nhờ ông Gioang giúp
việc đánh quân ngụy 18
 3. — Quân Đông Sơn lấy đặng xứ Đông Nai . 19
 4. — Các quan tôn Nguyễn Anh làm Nguyễn
soái 20
 5. — Lúc bình yên thanh lợi 21
 6. — Ông Hữu Ngoại trở lòng kiêu căng gian
ngược 22

7. — Vua cử thẳng phép mà giết ông phó
chính 24
8. — Vua dõ lòng quân Đông Sơn theo mình . 25
9. — Vua dùng mưu giết quân Đông Sơn làm
nguy 27
10. — Vua An Nam giúp nước Cao Mên khỏi
giặc Xiêm 28
11. — Vua nước Xiêm phải tay người kia giết. 30
12. — Ông Chương Xuân phải mưu ông phó
chính mà chột chém 31
13. — Hai anh em làm vua nước Xiêm . . . 33
14. — Vua Nguyễn Anh đánh thua quân Tây
Sơn. — Ông Manoe tử trận 33
15. — Quân Ngô thuộc giúp vua, mà phải quân
Tây Sơn bắt 35
16. — Vua lập kế cứu vợ con 37
17. — Ông Tiệp đánh mà đem vua về Sài Gòn. 38
18. — Quân Tây Sơn đánh trả mà thắng. —
Vua phải trốn khổ nạn 39
19. — Đức Thấy Vêrô sang nước Xiêm và lo
giúp vua 40
20. — Ông Nam Đĩnh viết thư đòi vua Xiêm
phải nộp vua An Nam 42
21. — Vua xin Đức Thấy đi sứ bên Phalang-
sa, xin vua nước ấy giúp mình cho
dặng phục quốc 43
22. — Vua phải mưu quân Xiêm đem đi
nước Xiêm 44
23. — Vua phờ hai vua nước Xiêm giúp . . 46
24. — Quân Tây Sơn dặng trận. — Vua lại
phải gian nan 48

25. — Vua Liễu Minh trở về Xiêm một lần
nữa 49

•
ĐOẠN THỨ BÒN.

- Tây Sơn đánh Đàng Ngoài và chiếm ngôi (1786 — 1791) . 50
1. — Quân Tây Sơn đánh giặc Đàng Ngoài . 50
 2. — Chúa Trịnh độc dữ và chết yếu . . . 51
 3. — Các quan đầy loạn, chẳng chịu phục
nhà Trịnh nữa 52
 4. — Ông Cống Chính kêu quân Tây Sơn ra
Đàng Ngoài 53
 5. — Dân Đàng Ngoài phải khổ 54
 6. — Long Nhữong trở về chia của ăn cướp
cùng anh mà sinh ra sự bất hoà . . 55
 7. — Ba anh em đánh giặc cùng nhau; sau
lại làm hoà mà chia nước An Nam ra
làm ba phần, cho một người một
phần 56
 8. — Đàng Ngoài loạn lạc hỗn độn 57
 9. — Bình Bắc Vương chiếm lấy quyền làm
vua 58
 10. — Nước Đại Minh sai binh dẹp loạn y
như Chiêu Thống xin 59
 11. — Quảng Trung dâng trận cá thè . . . 60
 12. — Quảng Trung xin Thượng vị phong
vương 61
-

PHẦN THỨ HAI.

ĐOẠN THỨ TƯ: ĐỨC THẮY VÊRÔ SANG QUẢ NƯỚC PHALANGSA CHO ĐÈN KHÍ VUA GIA LONG ĐĂNG TRỊ LẦY CẢ VÀ NƯỚC AN NAM (1786 — 1802) 63

ĐOẠN THỨ NHẤT.

Từ khi Đức Thắy Vêrô đi sứ cho đên khi người qua đời (1786 — 1799) 63

1. — Đức Thắy Vêrô đi sứ bên nước Phalangsa 63
2. — Tờ giao 64
3. — Vua Phalangsa lo sắm sửa binh sĩ sang giúp nước An Nam. 68
4. — Quan Quận công ở nước Thiên Trườc gàng trở. 69
5. — Đức thắy Vêrô mắc trở dằng nợ, thì liệu dằng khác. 70
6. — Trong nước An Nam đã đồn tiếng về binh sĩ Tây đến cứu giúp Vua. . . . 71
7. — Vua Nguyễn Anh mắg tin Đức Thắy Vêrô hông về, thì trở về Đổng Nai. . . . 72
8. — Vua bắt tàu quân Tây Sơn. 72
9. — Vua lắm và thua. 73
10. — Vua đắg thể lại ít nhiều. 73
11. — Ông Báo Tham thua và ra hàng đầu. . . . 74
12. — Ông Báo Tham phải xir tử. 75
13. — Đức Thắy Vêrô đem tàu vào cửa Đổng Nai. 76
14. — Ông Quang Trung tìm thắy thuốc tây lắm thuốc cho vợ. 77

15. — Đàng Ngoài phải Tây Sơn làm khốn. . . 79
16. — Vua Nguyễn Anh nhờ các quan Tây
giúp mà đánh giặc lại. 80
17. — Vua tốt trí khôn và gan dăm. 81
18. — Ít nhiều đến can gián nhà vua. 82
19. — Vua đánh trận thủy tại cửa xứ Qui Nhơn. 82
20. — Vua dốt ghe chiến của quân Tây Sơn. 83
21. — Quang Trung sắm sửa giúp Thái Đức
mà chẳng kịp. 84
22. — Cảnh Thịnh nối quyền trị Đàng Ngoài. . . 85
23. — Đức Thấy Vêrô dựng thần thờ. — Các
quan gẫu gổ. 85
24. — Đông Cung mộ sự đạo. 86
25. — Đức Thấy phải các quan ghét và cáo
gian cùng vua. 87
26. — Đức Thấy lấy lòng bao dưỡng với kẻ
thù ghét mình. 87
27. — Đông Cung chỉ lo sự đạo. 88
28. — Đức Thấy trả ơn cho kẻ làm oán. . . . 89
29. — Vua khôn ngoan tra xét sự phao vu
bỏ vạ. 90
30. — Cách thói Vua ăn ở với Đức Thấy. . . 91
31. — Vua muốn ép ông Đinh Trung lạy tổ
tiên vua. 92
32. — Vua chẳng cấm đạo, cũng chẳng binh
đạo là bao nhiêu. 94
33. — Vua cứ lệ mà trọng hụi thần bề ngoài. 95
34. — Đức Thấy phải cực trong lòng. 96
35. — Đức Thấy có ý ngay lành. 97
36. — Vua ép uổng Đức Thấy giúp Đông Cung

- quân bay hai xứ Nha Trang và Bình
Thuận. 98
37. — Vua vây thành Qui Nhơn mà vô ích. . . 98
38. — Quân Tây Sơn vây thành Nha Trang mà
phải thua. 99
39. — Vua vây thành Qui Nhơn một lần nữa,
mà không lấy được. 100
40. — Quân Đàng Ngoài làm hỗn loạn trong
thành Qui Nhơn. 100
41. — Thái đức phải buồn rầu mà chết . . . 101
42. — Tiểu Triệu nối quyền trị xứ Qui Nhơn
cùng xin chịu hàng Nguyễn Anh . . . 102
43. — Tiểu Triệu phải quân giặc trấn nước. 102
44. — Cậu Hiếu chịu hàng Nguyễn Anh. . . 103
45. — Vua vây thành Qui Nhơn lần thứ ba. . 103
46. — Vua ngã lòng muốn đem binh về Đồng
Nai. 104
47. — Cung Trung Phúc tỏ ra mình gan dạ. 105
48. — Nhờ có con nai chạy lạc vào lũy, mới
lấy lũy ấy được. 105
49. — Cung Trung Phúc lấy thành Qui Nhơn. 106
50. — Đức Thủy chịu công lao khó nhọc mà
phò vua vức nước. 107
51. — Bốn đạo Đàng ngoài phải khổ. . . 108
52. — Hai quan quốc công và đồng lý có lòng
gian và phải khổ. 109
53. — Ông Giám là người trung thần và đạo
đức là thế nào. 111
54. — Cát dâm ông Giám cách trọng thế. . 112
55. — Cảnh Thịnh giáng chỉ cấm đạo. . . 113
56. — Lúc bắt đạo. 114

HOÀN THỨC HAI

Từ khi Đức Thủy tạ thế cho đến Nguyễn Anh cải niên hiệu Gia Long (1799 — 1802)	116
1. — Đức Thủy Vêrô sinh thì.	116
2. — Táng xác Đức Thủy.	117
Văn tế.	118
Văn tế khác.	120
Bia thích chữ nơi mộ Đức Thủy.	121
Dịch Bia văn ra chữ quốc ngữ.	122
Sắc tặng	124
Dịch Sắc tặng ra chữ quốc ngữ	125
Văn Sắc phong.	126
3. — Tây Sơn vây Qui Nhơn.	129
4. — Vua lo mưu đánh lấy lũy.	130
5. — Vua đánh trận thủy đốt tàu Tây Sơn mà chưa cứu thành Qui Nhơn khỏi vây	131
6. — Vua đem binh ra ngoài Huế.	133
7. — Vua lấy thành Huế; Cảnh Thịnh trốn đi.	134
8. — Tây Sơn lấy thành Qui Nhơn.	134
9. — Vua sai binh vây thành Qui Nhơn	135
10. — Đồng Cung qua đời.	136
11. — Thủy cả Phaolô qua đời.	136
12. — Bảo Hưng và ông Hoàng Thùng ra trận.	137
13. — Vua đánh đạo binh Hoàng Thùng phải chịu thua	137
14. — Vua lấy thành Qui Nhơn.	138
15. — Vua ra Đàng Ngoài, vào Kẻ Chợ.	138
16. — Vua cải niên hiệu là Gia Long và xưng mình là Hoàng đế nước An Nam.	139
17. — Vua chẳng binh đạo là bao nhiêu.	140





